

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST  
Ngày: 26-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Phát

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Giáp

Ông Đặng Quang Hoạch

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 28/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 26/02/2021; Thông báo về việc dời lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 17/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 26/3/2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Vũ Phi Ph** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1954 và con bà Vũ Thị Kh(đã chết); Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út. Họ và tên vợ: Huỳnh Thị Như H, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/10/2012 bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính, hình thức “Cảnh cáo” do có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 08/8/2020. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (có mặt).

**2. Mai Hà Thiên Tr** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi cư trú: tổ X, ấp C, D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hồng Qu, sinh năm 1974 và con bà Hà Thị Thu H1, sinh năm 1977; Gia đình có

ba chị em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên chồng: Trần Văn H2, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Thạch Thị Tuyết S, sinh năm 1990 (vắng mặt)
- Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Chí H3, sinh năm 1999 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Châu Qu, sinh năm 1967 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)
- Anh Tài Văn H5, sinh năm 1983 (vắng mặt)
- Anh Lâm Ch, sinh năm 1991 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Trần H6, sinh năm 1999 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2018, Phạm Vũ Phi Ph thuê đất của bà Nguyễn Thị Lợi tại ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom để mở quán cà phê “Cỏ Mây”. Đến khoảng tháng 5/2020, Ph bắt đầu tuyển nhân viên phục vụ bàn (bán nước) và đi bán dâm cho khách để hưởng lợi. Ph thỏa thuận với các nhân viên, làm việc cho quán thì Ph không trả lương mà các nhân viên lấy tiền thu nhập từ việc bán dâm. Tại quán cà phê của Ph có các nhân viên là Mai Hà Thiên Tr, Thạch Thị Tuyết S, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H4, trong đó Tr và S được Ph nuôi ăn ở tại quán. Hình thức hoạt động của quán, khi khách vào quán uống nước thì nhân viên sẽ hỏi khách có nhu cầu mua dâm không. Nếu khách có nhu cầu mua dâm thì hai bên thỏa thuận giá và địa điểm mua bán dâm (các nhân viên không bán dâm tại quán mà đi nơi khác). Sau khi các nhân viên đi bán dâm về sẽ lấy tiền của khách và đưa lại tiền nước và một phần của tiền bán dâm (từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng) cho Ph. Khi Ph không có mặt ở quán thì Ph giao cho Tr trực tiếp trông coi quán, thu tiền nước và tiền bán dâm của nhân viên ghi vào sổ sách, đến tối đưa lại tiền cho Ph. Tr được Ph nuôi ăn ở, cho tiền tiêu xài và không lấy tiền bán dâm của Tr. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, tại nhà nghỉ X tại ấp Y, xã V, huyện Trảng Bom các nhân viên của quán Ph đi bán dâm cho khách bao gồm: Mai Hà Thiên Tr bán dâm cho anh Nguyễn Trần H6 tại phòng số 3, Thạch Thị Tuyết S bán dâm cho anh Phan Thanh T tại phòng số 8, Nguyễn Thị H4 bán dâm cho anh Lâm Ch tại phòng số 5 thì bị Công an xã Sông Trầu bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), 02 (hai) điện thoại di động. Công an xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo quy định. Công an huyện Trảng Bom đã ra lệnh giữ người trong

trường hợp khẩn cấp đối với Ph và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 cuốn vở học sinh ghi chép nội dung mua bán dâm. Quá trình làm việc Ph khai từ tháng 5/2020 đến ngày 07/8/2020, Ph đã cho nhân viên của mình đi bán dâm cho khách nhiều lần, thu lợi bất chính số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Ngày 11/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Vũ Phi Ph và Mai Hà Thiên Tr, về tội: “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 314/CT-VKS-TB ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Phạm Vũ Phi Ph, Mai Hà Thiên Tr về tội “Chứa mại dâm”; đối với bị cáo Ph theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đối với bị cáo Tr theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Vũ Phi Ph, Mai Hà Thiên Tr phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Vũ Phi Ph từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mai Hà Thiên Tr từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + 02 bao cao su đã qua sử dụng đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

- + Số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc mua bán dâm đề nghị Tòa án tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị cáo Ph thu lợi từ việc chứa mại dâm đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ph phải nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Vũ Phi Ph, Mai Hà Thiên Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Vũ Phi Ph là chủ quán cà phê “Cỏ Mây” ở ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến ngày 07/8/2020 bị cáo Ph đã cho nhân viên của mình là Mai Hà Thiên Tr, Thạch Thị Tuyết S, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H4 đi bán dâm cho khách đến quán uống nước nhiều lần để thu lợi số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo Phạm Vũ Phi Ph đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm c và “chứa mại dâm 04 người trở lên” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Mai Hà Thiên Tr ngoài việc bán dâm còn giúp sức cho bị cáo Ph quản lý quán cà phê, nhiều lần thu tiền từ việc bán dâm của ba nhân viên khác để giao lại cho bị cáo Ph. Hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, thuần phong, mỹ tục, là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Phạm Vũ Phi Ph là chủ quán cà phê, đồng ý việc nhân viên đi bán dâm cho khách để thu lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Bị cáo Mai Hà Thiên Tr ngoài việc đi bán dâm còn giúp sức cho bị cáo Ph quản lý quán, thu tiền bán dâm của ba nhân viên khác để giao lại cho Ph nên phải chịu trách nhiệm cùng với bị cáo Ph với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ph có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính, hình thức “Cảnh cáo” do có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Tr có nhân thân tốt, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng có hành vi mua, bán dâm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với 03 (ba) điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng có hành vi mua, bán dâm, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) bị cáo Phạm Vũ Phi Ph do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Ph nộp ngân sách nhà nước số tiền này.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[7.1] Nguyễn Trần H6, Lâm Ch, Tãi Văn H5, Phan Anh T, Thạch Thị Tuyết S, Mai Hà Thiên Tr, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H4 có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này là phù hợp.

[7.2] Đối với bà Võ Thị Đ, chủ nhà nghỉ Nguyễn Cường không biết việc mua, bán dâm của các đối tượng trên tại nhà nghỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:**

**1.1** Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ Phi Ph phạm tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Phạm Vũ Phi Ph 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

**1.2** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Mai Hà Thiên Tr phạm tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Mai Hà Thiên Tr 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**2.1** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

**2.2** Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

(Số tiền và vật chứng trên theo biên lai thu tiền số 002754 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom)

**3.** Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Phạm Vũ Phi Phung pH5 nộp số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

**4.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND H.Trảng Bom;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tấn Phát**

